

ASVAMEDHA - LỄ HIẾN SINH NGỰA THỜI VEDA

Tóm tắt: *Asvamedha* - việc hiến sinh ngựa là một trong bốn nghi thức quan trọng nhất trong truyền thống Veda cổ xưa. *Asvamedha* được mô tả trong *Satapatha Brāhmaṇa* là một nghi thức rất phức tạp và đầy tính biểu tượng. Ở bề ngoài, các nguồn dữ liệu có thể tạo ra ấn tượng về sự không nhất quán trong sự liên kết với các vị thần, biểu tượng và ý nghĩa khác nhau trong nghi thức. Sự không nhất quán này có thể được quy cho một thực tế là các nguồn dữ liệu Ấn Độ cổ đại là sự tập hợp của nhiều bài thánh ca, khúc ngâm và công thức thiêng liêng được bảo tồn qua truyền khẩu, từ các thời điểm và khu vực khác nhau. Do đó, việc phân tích *Asvamedha* đặt ra nhiều thách thức do sự phức tạp của nghi thức đầy tính biểu tượng này. Trong bối cảnh như vậy, rõ ràng là không có lời giải thích duy nhất hoặc đơn giản cho ý nghĩa và biểu tượng của nó. Bài viết này chỉ đề cập đến ba khía cạnh của *Asvamedha*: chiều kích tôn giáo phổ quát, ý nghĩa và hàm ý chính trị, và nền tảng Ấn-Âu chung của nó.

Từ khóa: *Asvamedha*; chiều kích tôn giáo; ý nghĩa chính trị; nền tảng Ấn-Âu.

Giới thiệu

Asvamedha - việc giết ngựa hiến tế là một trong bốn nghi thức quan trọng nhất trong truyền thống Veda cổ xưa. Ba nghi thức còn lại là: *Agnikitya* - xây dựng một bàn thờ lửa, *Rajasuya* - lễ nhậm chức hoàng gia, *Vajāpeya* - một lễ hiến tế bằng rượu soma (*Satapatha Brāhmaṇa*¹, Book VI.6.1.1.). Nguồn lịch sử chính của

* TS., Đại học Queensland, Australia.

Ngày nhận bài: 14/11/2019; Ngày biên tập: 18/11/2019; Duyệt đăng: 25/11/2019.

Ásvamedha được ghi nhận trong *atapatha Brāhmaṇa* được biên soạn vào khoảng năm 900-700 TCN. Đây là một tập hợp các bài thánh ca Ấn Độ cổ đại và các công thức nghi lễ, cung cấp cho độc giả một mô tả sống động về nghi thức cổ xưa này. Nhưng điều đáng ghi nhớ là, nghi thức thiêu ngựa, thánh ca và công thức tôn giáo được ghi lại trong *Śatapatha Brāhmaṇa* (SB) lâu đời hơn nhiều so với các nguồn viết có tính lịch sử đó với niên đại vào khoảng thiên niên kỷ thứ hai TCN. Thuật ngữ này được đề cập lần đầu tiên trong văn bản lâu đời nhất của Ấn Độ, *Rig Veda* (RV) trong bài thánh ca dành cho Indra (RV VIII.57). Từ ngữ cảnh của văn bản, dường như thuật ngữ *Ásvamedha* dùng để chỉ một người tuy thuật ngữ này có nghĩa đen là “hiến tế ngựa”. Mặt khác, có bằng chứng cho thấy nó đã được thực hiện vào cuối thế kỷ XII. Tuy chắc chắn một số ý nghĩa, biểu tượng và các yếu tố của nó phải thay đổi theo thời gian nhưng sự tồn tại của truyền thống cổ xưa này thực sự ấn tượng. Tầm quan trọng của nghi thức này được thừa nhận rõ ràng trong *Śatapatha Brāhmaṇa* (SB, Book VI.6.1.1). Trong thực tế, trong một số thời kỳ, nó có thể là nghi thức quan trọng nhất, vượt xa các nghi thức khác.

Đây là một nghi lễ hoàng gia để đảm bảo sự thịnh vượng và may mắn của nhà vua và vương quốc của mình. Các nghi lễ và nghi thức liên quan là những lễ nghi phức tạp và công phu kéo dài trong cả năm. Đỉnh cao của nó là sự hiến sinh một con ngựa, trong đó nhà vua là người hiến tế. Đây cũng là một lễ kỷ niệm quân sự vì “*Ásvamedha* là lễ hiến sinh của tầng lớp *kṣatriyā*” (Để xem sự chuẩn bị và nghi thức của *Ásvamedha*, xin xem SB, Book XIII). Đồng thời, nghi lễ thể hiện những đặc điểm phổ quát qua sự liên kết chặt chẽ với *Prajāpati* - Chúa tể Sáng tạo. *Śatapatha Brāhmaṇa* nói rằng *Prajāpati* giao những lễ hiến tế khác cho các vị thần khác, nhưng “*Ásvamedha* là cho chính mình” (sách đã dẫn, XIII.2.1). Trong một đoạn khác, thánh điển này nói, “*Ásvamedha* là *Prajāpati*” (SB, XIII.2.2), ý nghĩa toàn diện, phổ quát và vũ trụ của nó cũng được thể hiện bằng cụm từ “*Ásvamedha* là tất cả” (SB, XIII.4.1).

Asvamedha như được mô tả trong *atapatha Brāhmaṇa* là một nghi thức rất phức tạp đầy tính biểu tượng. Hơn nữa, ở lần đầu tiên, các nguồn tài liệu có thể tạo ra ấn tượng là không nhất quán trong sự liên kết của chúng với các vị thần, biểu tượng và ý nghĩa khác nhau của các nghi lễ. Ấn tượng ban đầu về sự không nhất quán này có thể, ở một mức độ lớn, được quy cho thực tế là các nguồn văn bản Ấn Độ cổ đại là một tập hợp của nhiều bài thánh ca, tụng ca và công thức thiêng được bảo tồn như một truyền thống truyền miệng, và thường từ các thời điểm và khu vực khác nhau. Do đó, việc phân tích *Asvamedha* đặt ra những khó khăn nghiêm trọng do sự phức tạp của nghi thức đầy tính biểu tượng này. Trong bối cảnh này, rõ ràng là ta sẽ không có lời giải thích duy nhất hoặc đơn giản cho ý nghĩa và biểu tượng của nó. Bài viết này sẽ chỉ đề cập đến ba khía cạnh của *Asvamedha*. Đó là: chiều kích tôn giáo phổ quát, ý nghĩa chính trị và nền tảng Ấn-Âu chung của nó.

Các lĩnh vực theo thuyết phổ độ chúng sinh

Với *Asvamedha* đại diện cho các khía cạnh quân sự, hoàng gia và Chủ nghĩa Đại Ấn, chỉ còn một bước nữa là có được một chiều kích phổ quát và vũ trụ học. Nhất nguyên luận về khái niệm tôn giáo với tư cách là một phần không thể thiếu trong văn hóa Ấn Độ làm cho điều này thậm chí còn dễ dàng hơn để được đưa vào nghi lễ. Ở đây, một lần nữa thật khó để xác định khi nào sự phát triển này diễn ra. Nhưng có vẻ hợp lý khi cho rằng nó phải xảy ra trước khi *Śatapatha Brāhmaṇa* được biên soạn.

Chiều kích mới này của nghi thức chỉ có thể được hiểu trong bối cảnh của khái niệm vương quyền Ấn Độ. Giống như những tộc người Ấn-Âu khác, hội đồng bộ lạc được gọi là *samiti* đã bầu ra các nhà lãnh đạo Ấn Độ trong số những người nổi bật nhất. Trong những thời kỳ đầu tiên, nhà lãnh đạo là một chỉ huy quân sự, và quyền hạn của anh ta bị giới hạn trong thời gian của cuộc xung đột. Trong bối cảnh này, vương quyền Ấn Độ phát triển từ sự lãnh đạo có tính chất bộ lạc này, vẫn giữ được nhiều khía cạnh quân sự. Trong thực tế, vương quyền được coi là sự mở rộng của một tầng

lớp chiến binh, *kṣatriyā* (K.TR. Jayaswal, *Hindu Polity*, tr. 186). Ở những vương quốc đầu tiên, mặc dù vương quyền đã trở thành cha truyền con nối, một số yếu tố biểu tượng nhất định của hệ thống tự chọn cũ vẫn được giữ lại (*Election of kings*: K.TR. Jayaswal, tr. 187). Các vị vua có thể bị phế truất; và sự gia nhập của họ được xác nhận bởi hội đồng. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, hội đồng, vì lý do thực tế, chỉ bao gồm những người nổi bật hơn là toàn bộ dân số nói chung (sách đã dẫn, tr.187). Đồng thời, nền tảng chung của vương quyền tạo điều kiện cho sự xuất hiện của quan điểm cho rằng nhà nước là một thể chế duy nhất, nơi nhà vua cũng như tất cả các tầng lớp xã hội khác tương tác với nhau theo cách đối ứng (K.TR. Jayaswal, tr. 188). Trong bối cảnh này, nhà vua được kỳ vọng sẽ thực hiện một số nghĩa vụ đối với thần dân và lãnh địa của mình (S.D. Singh, ptr. 341-342; xem thêm: B. Lincoln, *Death, War and Sacrifice*, tr. 12). Một vị vua tốt và công bằng có thể đảm bảo sự an lành cho các thần dân của mình bằng cách duy trì các truyền thống cũ và thực hiện các nghi thức có liên quan (TS, IV.4.12; trong: J. Gonda, *Ancient Indian Kingship from the Religious Point of View*, tr. 69). Người ta tin rằng một vị vua xấu xa sẽ mang đến tai họa và sự sụp đổ của cả đế chế và các thần dân của mình. Nhà vua sở hữu một số thuộc tính thần thánh và được coi như các vị thần sống, nhưng chủ yếu thông qua đức hạnh và bản chất của chức năng của mình. Người dân và chính đức vua cũng tin rằng, một mức độ thần thánh cao hơn so với các thần dân của ông ta có được qua một khuôn mẫu thực tế duy nhất chính là kết quả từ các nghi lễ nhậm chức của hoàng gia; và được duy trì thông qua việc thực hiện đúng các nghi thức sau đó. Trong bối cảnh này, vương quyền Ấn Độ về cơ bản vẫn có tính thể tục. Đây là một loại “hợp đồng” giữa nhà vua và các thần dân của mình (L. Dumond, *Religion/Politics and History in India* (The Hague: Mouton Publishers, 1970), tr. 71, 73).

Trong bối cảnh như vậy, việc thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình nghi lễ hiến tế là vô cùng quan trọng. Do đó, *Asvamedha*, giống như nhiều nghi thức khác, có được một chiều kích phổ quát

và trở thành một yếu tố chính trị - xã hội gắn kết mạnh mẽ. Bằng chứng về mặt này quá rõ ràng. Ví dụ, trong nghi thức, ba con dao đã được sử dụng để tòng xẻo con ngựa. Chúng được làm bằng vàng, đồng và sắt. Ba con dao đó tượng trưng cho sự phân chia xã hội thành hoàng tộc, quý tộc và nông dân (SB, XIII.2.2).

Hơn nữa, không có gì ngạc nhiên khi với bản chất cụ thể của vương quyền Ấn Độ và nhận thức về nhà nước như một vũ trụ thu nhỏ, *Aśvamedha* cũng trở thành một nghi thức không chỉ giúp duy trì trật tự xã hội và hạnh phúc của nhà nước mà còn cả trật tự vũ trụ. Những yếu tố vũ trụ và phổ quát của nghi thức này rất rõ ràng từ nhiều tài liệu tham khảo, trong các nguồn sử liệu, liên kết con ngựa và sự hiến sinh của nó với thần Prajāpati, “chúa tể sáng tạo” (*Taittirīya Samhitā* - TS, V.5.23 and SB, XIII.2.2). Tài liệu tham khảo đầu tiên về vị thần này rất có thể là một bài thánh ca từ *Rig Veda*, liên quan đến sự sáng tạo. Ở đó, một vị thần không tên được tạo ra vũ trụ từ “Phôi vàng” (RV, 10.121). Mặc dù Prajāpati không được đề cập đến bằng tên, nhưng câu chuyện tương đồng với các nguồn sau này cho thấy bài thánh ca đề cập đến Prajāpati (W.D. O’Flaherty in RV, tr. 26-27). Prajāpati xuất hiện trong *Rig Veda* là một vị thần có tầm quan trọng tương đối nhỏ so với Varuṇa, Mitra, Indra, Agni hoặc Sūrya. Do đó, sự thăng thiên của Prajāpati có thể được quy cho truyền thống Balamôn sau này, ví dụ, trong *Śatapatha Brāhmaṇa*, Ngài được coi là một vị thần tối cao. Ngài được ghi nhận với việc phát minh ra tất cả các vật hiến tế và là người đầu tiên thực hiện hiến tế ngựa. Dường như trong thời kỳ Balamôn, Prajāpati đã hợp nhất về mặt khái niệm với con người nguyên thủy Puruṣha. Ban đầu, theo *Rig Veda*, đây là một người khổng lồ vũ trụ đã bị các vị thần tước đoạt. Vũ trụ cũng như loài người sau đó được tạo ra từ các bộ phận cơ thể của anh ta. Người Ấn Độ thời kỳ Veda coi Puruṣha là nạn nhân hiến tế cuối cùng mà sự hiến sinh là một yêu cầu cho hành động sáng tạo. Trong chiều kích mới này của nghi thức, con ngựa hiến tế trở thành một hóa thân của thần Prajāpati. Và do đó, con ngựa - Prajāpati tự nguyện

hiến sinh cho chính mình. Tuy nhiên, trọng tâm của sự hiến sinh, giống như trong vụ hỏa thiêu của Puruṣha, không phải là cái chết của con ngựa, mà là về các lực lượng được giải phóng từ sự hiến sinh đó: các lực lượng tái lập và làm mới trật tự vũ trụ. Ở cấp độ con người, như đã được nêu, một lễ hiến sinh được thực hiện đúng cách sẽ đổi mới và bảo đảm trật tự và thịnh vượng xã hội.

Điều đáng chú ý là các bài thánh ca được đọc trong lễ hiến tế ngựa, và được ghi lại trong *Taittirīya Samhitā*², là những dấu hiệu rõ ràng về bản chất phổ quát và vũ trụ của nghi thức. Sự ca ngợi liên tục của các thần dân và khía cạnh vô tận của cuộc sống, cũng như ca ngợi những thái cực đối lập của sự vật hoặc hiện tượng chính là ca ngợi bản chất độc tôn và toàn diện của thần trong nghi lễ. Hơn nữa, bài thánh ca còn đặc biệt so sánh con ngựa với vũ trụ. Ngoài ra, một phần của *Ásvamedha* liên quan đến việc tòng xẻo con ngựa, cũng giống như sự hiến sinh của Puruṣha. Phần này của buổi lễ rất phức tạp và tuân theo các quy tắc và hướng dẫn chính xác của các đạo sĩ. Trong lúc hiến sinh ngựa, họ cầu khẩn vô số vị thần; và các bộ phận khác nhau của cơ thể của con ngựa được chỉ rõ để cung cấp cho các vị thần cụ thể nào.

Do đó, có thể kết luận rằng, những khía cạnh phổ quát của nghi thức này tương ứng với quan điểm của vương quốc Ấn Độ cổ đại với tất cả các đặc quyền và trách nhiệm xã hội của nó. Đây là nơi vương quốc được xem là một vũ trụ vi mô, và việc thực hiện đúng nghi thức đảm bảo không chỉ sự ổn định và liên tục của nhà nước, mà còn duy trì trật tự vũ trụ.

Các lĩnh vực chính trị

Khi xã hội Ấn Độ cổ đại vượt qua ranh giới bộ lạc nhỏ và phát triển thành các vương quốc lớn hơn, nghi lễ hiến sinh ngựa mang yếu tố và ý nghĩa mới. Khi các vị vua thay thế các thủ lĩnh bộ lạc, nghi lễ ngày càng trở thành một biểu hiện về quyền lực hoàng gia, ví dụ nó được coi là một nghi thức “ban phát ánh sáng cho bộ máy hoàng gia” (SB, XIII.2.2). Một số yếu tố khác cũng thay đổi, ví dụ, các nữ hoàng thay thế vợ của thủ lĩnh bộ lạc đứng ra làm lễ nhưng

các phần nghi thức vẫn cơ bản giống nhau, nhất là vẫn giữ được các khía cạnh quân sự mạnh mẽ. Sự cộng sinh của chiến tranh và hoàng gia là rõ ràng từ một trong những bài thánh ca được đọc trong *Asvamedha*, nơi một vị thần được yêu cầu chứng minh các kỹ năng quân sự cho nhà vua tin (SB, XIII.1.6).

Mô hình cai trị cho một vị vua Ấn Độ có lẽ được mô tả tốt nhất trong sử thi *Mahābhārata* của Hindu giáo. Trường hợp một vị vua nguyên thủy huyền thoại, Pāthu, là một chiến binh bất khả chiến bại, một kẻ chinh phục hùng mạnh, nhưng cũng là người cung cấp và bảo vệ chính đáng cho người dân của mình. Vì khái niệm này đã được chấp nhận rộng rãi trong xã hội Ấn Độ, các vị vua và hoàng đế dự kiến sẽ mở rộng lãnh địa của họ. Ý tưởng này được thể hiện trong thuật ngữ *digvijaya*, có nghĩa là chinh phục theo mọi hướng.

Do đó, ít nhất là từ giữa thời Veda, lý tưởng này đã tìm thấy sự phản chiếu mạnh mẽ trong *Asvamedha*. Với tư cách một phần chuẩn bị cho sự hiến sinh, con ngựa được thả đi lang thang trong một năm, nhưng cũng được các chiến binh bảo vệ. Nếu con ngựa vào một vùng đất xa lạ, nhà vua có thể đưa ra yêu sách lãnh thổ đối với người cai trị vùng đất đó. Không khó để tưởng tượng rằng điều này có thể dễ dàng bị thao túng. Đối với nhiều vị vua Ấn Độ, một “con ngựa lang thang” hẳn là một cách thuận tiện để thánh hóa và hợp pháp hóa việc chinh phục và bành trướng. Do đó, bản thân *Asvamedha* đã trở thành một nghi lễ thể hiện sức mạnh hoàng gia của những người cai trị thành công và chiến thắng. Người hiến tế theo nghĩa thực hay tượng trưng đều chính là người cai trị. Không nghi ngờ gì nữa, đây là một nghi lễ mang tính biểu tượng và uy tín của quyền lực hoàng gia, vì một số vị vua Ấn Độ theo thời gian đã thực hiện sự hiến sinh. Trong thời kỳ Veda, nó đã trở thành một nghi thức ưu tú với các khía cạnh và biểu tượng hoàng gia mạnh mẽ (TR. Banerjee, *Early Indian Religion*, tr. 23). Nghi thức này đã được thực hiện từ đó cho đến thời hiện đại. Sự phổ biến và ý nghĩa của nó thay đổi theo thời gian (TR. Banerjee, tr. 119). Nghi thức tiếp tục được phổ biến trong chế độ của nhiều nhà cai trị Ấn Độ sau

này. Các thành viên của triều đại Bhāradvīya ở thế kỷ III được ghi nhận thực hiện mười *Asvamedhas* (TR. Banerjee, tr. 129). Nghi thức vô cùng phổ biến trong các vị vua của miền Nam Ấn Độ và có bằng chứng về nghi thức được thực hiện ở đó vào đầu thế kỷ IV (TR. Banerjee, tr. 130-131).

Như vậy, có thể nói rằng, sự hiến sinh của *Asvamedha*, trong khi vẫn giữ lại hầu hết các khía cạnh quân sự của nó, đã phát triển theo hướng trở thành một nghi thức chủ yếu của hoàng gia. Các khía cạnh hoàng gia, bành trướng và Đại Ấn của nghi lễ tương ứng với sự phát triển của khái niệm vương quyền Ấn Độ, sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong phần sau. Điều đáng chú ý là *pastamba rauta Sūtra*, một thánh điển có nguồn gốc Veda sau này, đã ghi rằng, “Một vị vua của tất cả các vùng đất có thể thực hiện *Asvamedha*” (A. B. Keith in TS, tr. cxxxii). Do đó, hiển nhiên là chỉ có những vị vua mạnh mẽ và thành công, người cũng chinh phục những vùng đất khác, mới thực hiện nghi thức này. Rõ ràng *Asvamedha* là một yếu tố quan trọng trong việc hợp pháp hóa việc mở rộng lãnh thổ và duy trì uy tín của quốc vương (J. Gonda, tr. 110).

3. Nền tảng Ấn - Âu

Như đã đề cập ở trên, chắc chắn rằng khái niệm về sự hiến sinh ngựa cổ xưa hơn so với các nguồn văn bản có sẵn. Điều đáng chú ý, sự hiến sinh ngựa được nhắc đến trong một số đoạn ở *Rig Veda* và *Atharva Veda*, được viết vào khoảng năm 1500-1200 TCN, nhưng thuật ngữ *Asvamedha* chỉ được sử dụng một lần trong *Atharva Veda* (AV, XI.VII.7). Do đó, việc thiêu sống con ngựa như được mô tả trong *Śatapatha Brāhmaṇa* phải là sản phẩm của một sự tiến hóa lâu dài và phải thể hiện sự hợp nhất và tích lũy các khái niệm, nghi thức và truyền thống khác nhau. Cần phải nhớ rằng các ngôn ngữ phi Dravidian của tiểu lục địa Ấn Độ thuộc họ ngôn ngữ Ấn-Âu, phát triển từ các phương ngữ thời đại đồ đồng có liên quan chặt chẽ và được gọi chung là Proto-Ấn-Âu (M. Gimbutas, *The Slavs* (London: Thames And Hudson, 1971), tr. 16). Trên tiền đề của nền tảng ngôn ngữ chung này, có thể giả định rằng, người Ấn-

Âu cũng chia sẻ nhiều yếu tố văn hóa, và trong số đó có một số khía cạnh tôn giáo chung.

Vì vậy, trong bối cảnh này, bằng cách phân tích và kiểm tra chéo các nghi lễ Ấn-Âu khác nhau liên quan đến một con ngựa hiến tế, một số yếu tố phổ biến của nghi lễ Ấn-Âu có thể được tiết lộ. Đổi lại, điều này sẽ cung cấp cho chúng ta các yếu tố cốt lõi của *Ásvamedha* Ấn Độ cổ đại, đồng thời là một khung để phân tích sâu hơn.

Các khía cạnh quân sự của nghi thức Ấn Độ này là rất rõ ràng khi nghiên cứu các tài liệu tham khảo được trích dẫn trước đây về vị thần Indra và lớp chiến binh Kṣatriyā. Điều đáng chú ý là ba câu thơ đầu tiên sau đây của một bài thánh ca *Rig Veda* cổ đại dành cho các vị thần Viśvedevas đã được đọc trong lễ hiến sinh *Ásvamedha* (R.T.H. Griffith, in RV tr. 596):

“Ta sẽ, cùng với Indra và tất cả các vị thần để hỗ trợ Ta, đưa những thế giới hiện có này vào sự khuất phục. Sự hiến sinh của chúng ta, cơ thể của chúng ta và con cháu của chúng ta, hãy để Indra hình thành cùng với Ādityas. Với dityas, với những người Maruts, cầu cho Indra có thể là người bảo vệ cơ thể chúng ta”(RV X.CLVII).

Có rất nhiều bài thánh ca khác được đọc trong các giai đoạn khác nhau của nghi lễ với bối cảnh quân sự mạnh mẽ, hết lời ca ngợi những chiến binh dũng mãnh (TS, IV.6.6 & IV.6.8. 47). Vật tế của lễ hiến sinh, con ngựa, cũng được đặt theo cùng một hướng. Đây là một loài động vật gắn liền với chiến tranh không chỉ giữa những người Ấn Độ cổ đại, mà tất cả các dân tộc Ấn-Âu khác. Con ngựa không phải là một động vật chở hàng hay cày bừa. Ngựa là tài nguyên quân sự đắt tiền và có giá trị để được cưới, hoặc bị đeo ách để kéo những cỗ xe chiến tranh. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi chúng được người Ấn Độ cổ đại coi là động vật cao nhất (ngựa là con vật dành cho chiến tranh: B. Lincoln, *Death, War and Sacrifice* (Chicago: The University of Chicago Press, 1991), tr. 3, 156, và là con thú cao cấp nhất: TS, V.4.12).

Một cái nhìn sâu sắc thú vị về nghi lễ đến từ phía bên kia của thế giới, và từ các thời điểm khác nhau. Ở La Mã cổ đại, việc giết ngựa hiến sinh được gọi là *October Equus* - Con ngựa tháng Mười. Trong nhiều khía cạnh, nghi thức này về mặt khái niệm giống với Ấn Độ. Các nghi thức được chứng thực trong các tác phẩm của Plutarch, Polybius, Paulus và Festus. Nó rõ ràng có liên quan đến các chiến binh và vị thần chiến binh Mars - Sao Hỏa, khi lễ hiến sinh diễn ra trên “Cánh đồng Sao Hỏa”. Sau một trận chiến giả, con ngựa đã bị giết bằng giáo. Giống như ở Ấn Độ, con ngựa được đem ra hiến sinh là con ngựa chiến thắng trong một cuộc đua xe ngựa. Theo Polybius, sử gia La Mã ở thế kỷ II TCN, nó cũng được thực hiện ở La Mã cổ đại trước chiến tranh hoặc các trận chiến lớn. Hơn nữa, nó cũng có một khía cạnh hoàng gia. Là một phần của nghi lễ, hai nhóm người chiến đấu trong một trận chiến giả để giành lấy cái đầu của con vật bị hiến tế. Một nhóm tượng trưng cho người dân địa phương cố đặt đầu ngựa lên tường hoàng cung, trong khi những nhóm khác, đại diện cho kẻ xâm lăng bên ngoài, cố ngăn chặn điều đó. Cùng lúc đó, cái đuôi còn chảy máu được đưa đến hoàng cung, để lên bàn thờ đặt trên một lò sưởi hoàng gia (*Equus October ceremony: G. Dumézil, Archaic Roman Religion* (Chicago: The University Of Chicago Press, 1970), vol 1, tr. 215-216 & 226-227. And the horse being a race winner India - RV I.162 & 163 and SB, XIII.1.6).

Hơn nữa, trong nghi lễ Ấn Độ, ba nữ hoàng sẽ đánh dấu cơ thể của con vật bị hiến tế với *ghee* (tinh bơ) thành ba phần. Đồng thời, trong khi phân chia tượng trưng cơ thể của con ngựa thành các phần phía trước, giữa và phía sau, họ lần lượt gọi tên bầu trời, bầu khí quyển và Trái đất. Đây dường như cũng là yếu tố cổ xưa nhất của nghi thức. Theo *Atapatha Brāhmaṇa*, nó được thực hiện để bảo đảm sức mạnh tinh thần và thể chất và sức khỏe vật chất, tương ứng, cho nhà vua (SB XIII.7.6). Có một số điểm tương đồng về mặt khái niệm trong sự hiến sinh của người La Mã, nơi đầu và đuôi của con ngựa bị cắt đứt. Mặc dù trong phiên bản tiếng La tinh có một ý nghĩa hơi khác, nhưng nó vẫn có vẻ là một khái niệm bắt buộc phải

phân chia các động vật bắt tử thành ba phần. Về mặt này, dường như cả truyền thống Ấn Độ và La Mã đều bảo tồn ý tưởng ban đầu của mình. Điều đáng chú ý là thế giới quan Ấn-Âu chung đã chia sẻ một bộ phận chức năng ba bên. *Chức năng đầu tiên* là sức mạnh và kiến thức thiêng. *Chức năng thứ hai* gắn liền với chiến tranh. *Cuối cùng, chức năng thứ ba* bao gồm các hoạt động kinh tế, như nông nghiệp, chăn nuôi và các hoạt động khác. Hơn nữa, hệ thống tâm linh này được phản ánh trong một hệ thống phân cấp xã hội có tổ chức, tìm thấy biểu hiện lớn nhất của nó trong sự phân chia giai cấp nguyên thủy của Ấn Độ. Ở đó, xã hội được chia thành: tầng lớp đạo sĩ của Brāhmaṇa; các chiến binh - Kṣatriyā; và những người nông dân - Vaiśya. Theo cách tương tự, các chức năng của các vị thần chính được chia thành ba lĩnh vực chính là chủ quyền, chiến tranh và các hoạt động kinh tế (G. Dumézil, *Archaic Roman Religion*, tr. 161, 279; G. J. Larson, *Myth in IndoEuropean Antiquity* (Berkeley: University of California Press, 1974), tr. 10).

Ngoài ra còn có bằng chứng từ các vùng đất khác của châu Âu. Vào thế kỷ XII ở Ireland, vùng Kenelcunill, tỉnh Ulster, trong lễ tấn phong của một vị vua mới, một con ngựa trắng sẽ bị giết trong lễ hiến sinh. Theo Giraldus Cambrensis, vị vua mới phải... giao hợp với con ngựa cái. Việc giao hợp có thật hay tượng trưng là khó xác định. Con ngựa hiến tế bị giết sau đó, nấu chín và một số phần được nhà vua và người dân cùng ăn (Giraldus Cambrensis, *Topographia Hibernia*, in J. J. O'Meara trans. *The History and Topography of Ireland* (Atlantic Highlands: Humanities press, Inc., 1982), III. 102). Điều đáng chú ý là ở Ấn Độ, con ngựa hiến tế cũng được nấu chín và ăn theo nghi thức. Người ta thường chấp nhận rằng, đạo sĩ tham gia tế lễ phải ăn nó (RV I.162.5., and O'Flaherty interpretation in: W.D. O'Flaherty in RV, p. 92). Tuy nhiên, đoạn văn trong *Rig Veda* không rõ ràng và nó có thể được hiểu là những người tham gia khác đã ăn nó.

Nghi lễ Ailen cho thấy sự tương đồng gần gũi với truyền thống Ấn Độ, trong đó các bà vợ của nhà vua cũng tham gia. Là một phần

của nghi lễ, một trong các hoàng hậu phải nằm xuống bên cạnh con vật vừa mới chết (J. Gonda, ptr. 141-142). Sự kết hợp tình dục mang tính biểu tượng này với con vật đã được thực hiện để đảm bảo khả năng sinh sản và hạnh phúc của nhà vua, người dân và toàn bộ lãnh địa. Ý nghĩa tình dục này nhấn mạnh đến sự tồn tại của sự sống thông qua việc giải phóng các lực lượng mang lại sự sống tại thời điểm nghi thức chết của con vật hiến tế. Điều đáng chú ý là ở Ấn Độ, với tư cách là một phần chuẩn bị, con ngựa bị ngăn cản giao hợp với ngựa cái để tập trung và tăng cường các lực lượng mang lại sự sống tương tự (E. Talley, 'Runes, Mandrakes and Gallows', in G. J. Larson, *Myth in Indo-European Antiquity* (Berkeley: University of California Press, 1974), p. 164.). Đường như yếu tố này của nghi lễ đã bị mất trong truyền thống La Mã. Trong số những người Celts, các yếu tố sinh sản được giữ lại, nhưng xoay quanh nơi con ngựa hiến tế là một con ngựa cái và một vị vua thay vì hoàng hậu tham gia vào cuộc giao thoa tượng trưng hoặc thực sự với con ngựa cái đó.

Các dân tộc Ấn-Âu khác cũng bảo tồn truyền thống này. Theo nhà sử học Hy Lạp cổ đại Herodotus, người Scythia đã thực hiện một lễ hiến tế ngựa cho một số vị thần, bao gồm cả thần Mặt Trời. Tuy nhiên, lễ hiến sinh quan trọng nhất dường như là với vị thần chiến tranh vô danh của họ, người được Herodotus gọi là Ares. Giống như ở Ấn Độ, con ngựa bị tòng xẻo (Herodotus, *The Histories*, in A. De Sulincourt transl., & A.R. Burn ed. (Hammondsworth: Penguin Books Ltd., 1986), Book I. 216. And to the War god, *ibid*, Book IV.59-64).

Từ Đông Slav cũng cho bằng chứng về lễ hiến sinh ngựa. Theo công trình của nhà dân tộc học người Nga thế kỷ 19 Sergei Maksimov, khi bùng phát mắc bệnh từ gia súc, những người nông dân mang biểu tượng của Thánh Blasius sẽ đẩy ngựa, và cả một con cừu và dê, cùng với những con vật bị bệnh, vào khe núi hoặc nương nước. Các con vật bị ném đá đến chết và sau đó bị thiêu cháy. Nghi thức vẫn còn tồn tại trong thời hiện đại, và đã bị biến

đôi đến mức các yếu tố tiền Kitô giáo cổ đại rất khó phân biệt (G. Alexinsky, “Slavonic Mythology”, in TR. Grimal, *New Larousse Encyclopaedia of Mythology* (London: The Hamlyn Publishing Group Ltd., 1983), p. 298). Tuy nhiên, sự cổ xưa của nghi thức đã hiển nhiên. Sự kết hợp với Thánh Blasius chỉ bắt đầu từ vị thần Slav của Volos (đôi khi được gọi là Veles) (Có sự tán thành chung giữa các học giả rằng, giáo phái Volos đã được thay thế bằng giáo phái của Thánh Blasius. Một số yếu tố của giáo phái tiền Kitô giáo này đã được đưa vào Kitô giáo sau khi hội tụ với nó, xem Kievan Rus: M.N. Tikhomirov, “*Nguồn gốc Kitô giáo ở Nga*”, Lịch sử, Tập. XLIV, 1959, tr. 204). Vị trí của Volos trong tôn giáo Slav đang gây tranh cãi, nhưng không nghi ngờ gì rằng, ông là một trong những vị thần quan trọng nhất (A. Gieysztor, *Mitologia Słowian* (Warszawa: Wydawnictwo Artystyczne i Filmowe, 1982), tr. 52, 112-114). Cũng có bằng chứng cho thấy Balts tiền Kitô giáo đã hiến sinh ngựa, bò đực và vượn cho thần Vėlinas, đôi khi còn được gọi là Velnias hoặc Vóls - một vị thần tri thức của người Slavic Volos (M. Gimbutas, “The Lithuanian God Velnias”, in G.J. Larson, *Myth in Indo-European Antiquity* (Berkeley: University of California Press, 1974), tr. 90). Khía cạnh cộng đồng của nghi lễ thể hiện trong những thời kỳ mà dân cư cảm thấy bị đe dọa và lễ hiến sinh hầu hết các động vật có giá trị cho thấy chức năng gắn kết xã hội mạnh mẽ của nghi thức này. Một khía cạnh có thể thấy rõ là nghi lễ trong *Kinh Veda* công phu hơn. Trong các trường hợp Slavic và Baltic, cả hai đều được thực hiện bởi nông dân các bộ lạc nhỏ, nghi lễ mất đi các khía cạnh quân sự và chính trị theo thời gian. Tuy nhiên, vẫn có một tiếng vọng xa xôi của truyền thống Ấn-Âu chung được bảo tồn dưới hình thức hiến tế ngựa đối với một trong những vị thần tối cao.

Dưới ánh sáng của tất cả các bằng chứng này, có thể giả định rằng, các yếu tố Ấn-Âu phổ biến của nghi thức như sau: Nghi thức có một khía cạnh quân sự mạnh mẽ và không thể phủ nhận, và chủ yếu là nếu không nói là dành riêng cho vị thần chiến tranh - trong

trường hợp Ấn Độ là thần Indra. Con ngựa được coi là con vật tốt nhất và phải là con chiến thắng trong cuộc đua xe ngựa. Nghi thức được thực hiện trước cuộc xung đột quân sự để đảm bảo sự ủng hộ và chiến thắng của Indra trước kẻ thù. Khi chiến tranh cổ đại được tiến hành vào thời điểm mùa hè, nghi thức phải được thực hiện vào cuối mùa xuân hoặc đầu mùa hè. Như *Śatapatha Brāhmaṇa* đã nêu:

“Vì mùa hè là mùa của kṣatriyā và thực sự là thế - Ásvamedha là sự hiến sinh của kṣatriyā” (SB, XIII.4.1. 64).

Chiến tranh luôn gắn liền với sự lãnh đạo; và đó cũng là nghi thức. Trên thực tế, trong lễ hiến sinh ngựa, chiến tranh và lãnh đạo là những yếu tố không thể tách rời và liên kết với nhau, và người hiến tế là một người cai trị. Trong thời kỳ đầu của nghi thức này, đó là một thủ lĩnh bộ lạc, và sau đó là một vị vua. Sự tham gia của những người vợ của người lãnh đạo và sự giao phối tượng trưng với con vật hiến tế có một khía cạnh lãnh đạo và cộng đồng mạnh mẽ. Ý nghĩa của điều này là rõ ràng trong bối cảnh của khái niệm về lãnh đạo tại Ấn Độ. Một nhà lãnh đạo, và trong thời gian sau đó, các vị vua, chịu trách nhiệm cho sự thịnh vượng của người dân và sự màu mỡ của đất đai và gia súc của họ. Nhìn chung, xã hội cổ đại được nhìn nhận dưới dạng hữu cơ như một sinh vật sống. Sự giao phối tượng trưng với ngựa là một nghi thức cần thiết để duy trì trật tự hiện có và đảm bảo sự thịnh vượng của toàn xã hội. Rất có khả năng con vật hiến tế đã được nấu chín được ăn chung, tượng trưng cho sự đoàn kết của mọi người. Các bữa tiệc chung và việc ăn động vật hiến tế tương tự được biết đến từ nhiều tộc người Ấn-Âu và phi Ấn-Á khác (*Worlds from Russian Mythology* (London: Peter Lowe, Inc., 1985), p. 15, 17). Nhìn chung, đó là một nghi thức để tăng cường gắn kết xã hội, đảm bảo chiến thắng quân sự và sự thịnh vượng của cộng đồng. Cách giết động vật rất có thể là tòng xẻo, một phương pháp được bảo tồn trong truyền thống Ấn Độ và Scythia. Mặt khác, có vẻ như ban đầu một cái lao có thể đã được sử dụng như một công cụ thực hiện việc giết con vật. Theo truyền thống La Mã cổ đại, con ngựa bị đâm chết và có một số bằng chứng

gián tiếp cho thấy người Ấn Độ cổ đại có thể đã sử dụng cùng một cách để giết con ngựa của họ. Một trong những đồng tiền của Đế chế Gupta khoảng thế kỷ IV có in hình một con ngựa đang được hiến tế, trong khi một nữ hoàng cầm một cây giáo hiến tế. Một văn bản trên đồng tiền có nội dung: *Asvamedha-parākramah*, liên kết rõ ràng nữ hoàng đó với nghi lễ (R.K. Mookerji, *The Gupta Empire* (Delhi: Motilal Banarsidass, 1973), tr. 35). Mặc dù đồng xu xuất hiện ở thời kỳ tương đối muộn, việc sử dụng một chiếc giáo có thể là tiếng vọng của truyền thống cổ xưa, được bảo tồn tại địa phương và được hồi sinh một lần nữa sau sự nổi lên của Guptas. Dù thế nào đi chăng nữa, ngọn giáo như là một thực thi chiến tranh có vẻ phù hợp với một nghi lễ quân sự chung của người Ấn Độ.

Một vấn đề nữa vẫn còn là một câu hỏi mở. Trong một số nguồn dữ liệu Ấn Độ, con ngựa đôi khi được liên kết với Varuna (TS, II.3.12.1), và đôi khi cũng được hiến sinh cho vị thần này. Varuna là một trong những vị thần tối cao của thần thoại Veda liên kết chặt chẽ với thiên đàng và bầu trời, thần thánh hóa chủ quyền chính trị và tôn giáo, và cũng là Người bảo vệ lời thề (G. Dumézil, *Archaic Roman Religion*, p. 199). Một số học giả cho rằng, con ngựa ban đầu là con vật hiến tế của Varuna. Đây dường như là một giả định hợp lý; cân nhắc rằng, sự hiến sinh của con vật quan trọng nhất đối với một vị thần tối cao là điều hợp lý để làm. Mặt khác, quan điểm này không mâu thuẫn với sự liên kết của sự hiến sinh ngựa Ấn-Âu với một vị thần chiến tranh, như *Asvamedha* với Indra trong bối cảnh Ấn Độ. Điều này là bởi vì con ngựa hiến tế cho Varuna có thể thuộc về một tầng bậc thậm chí cổ xưa hơn của tín ngưỡng Ấn-Âu (SB, V.3.1.5 & VI.2.1.5), đã tìm thấy trong lễ hiến sinh ngựa Baltic và Slavic cho Vélinas và Volos.

Tóm lại, phân tích trên cho thấy rõ ràng *Asvamedha* của Ấn Độ, như được mô tả trong *Satapatha Brāhmaṇa*, bảo tồn hầu hết các yếu tố Ấn-Âu phổ biến của nghi lễ cổ đại. Tuy nhiên, đồng thời nghi thức cũng có được một chiều kích và ý nghĩa mới phù hợp với sự phát triển chính trị xã hội và văn hóa của Ấn Độ. Ta phải thừa nhận

rằng việc tái cấu trúc được trình bày ở trên chỉ là một phần và không thể cung cấp một bức tranh đầy đủ. Do đó, nó nên được xem như một khuôn khổ rộng để phân tích sâu hơn về nghi thức phức tạp này.

Kết luận

Bằng chứng được đưa ra chỉ ra rằng sự hiến sinh ngựa của Ấn Độ - *Ásvamedha*, được biết đến từ thời Veda, phát triển từ một truyền thống Ấn-Âu chung. Về cơ bản, đây là một nghi thức quân sự và việc chọn một con ngựa làm con vật hiến tế cho thấy rõ tầm quan trọng của con ngựa trong văn hóa và chiến tranh Ấn-Âu: một yếu tố quan trọng trong sự mở rộng bờ cõi của các dân tộc Ấn-Âu. Nhiều yếu tố khái niệm của nghi thức đã được bảo tồn trong các giáo phái tôn giáo giữa các dân tộc Ấn-Âu khác nhau. Trải qua hàng ngàn năm tách ra và phát triển trong những điều kiện khác nhau, và do kết quả của việc tiếp xúc với các dân tộc và nền văn hóa khác, nhiều khía cạnh đã thay đổi ý nghĩa của chúng; một số yếu tố đã được thêm vào; một số yếu tố khác thì bị lược bỏ (Lincoln, *Death, War and Sacrifice*, p. 3).

Trong bối cảnh Ấn Độ, thời kỳ Veda được đánh dấu bởi sự phát triển của các vương quốc lớn, lễ hiến sinh đã trở nên có tính chất hoàng gia hơn trong bản chất của nó. Tuy nhiên, nó không bao giờ mất ý nghĩa quân sự mạnh mẽ của mình. Với sự xuất hiện của khái niệm Đại Ấn, nghi thức này đã có được một chiều kích mới. Nó trở thành một nghi thức hợp pháp hóa và tượng trưng cho khát vọng bành trướng và thống nhất của nhiều nhà cai trị. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp, đó là một sự hợp pháp hóa và thể hiện quyền lực của hoàng gia, và phục vụ một mục đích gây uy tín cho các vị vua và hoàng đế thành công.

Ở cấp độ xã hội, nghi lễ này được coi là cần thiết để duy trì sự gắn kết xã hội và chính trị cũng như khả năng sinh sản và thịnh vượng của vương quốc. Trong bối cảnh của quan niệm Ấn Độ về vương quyền, việc thực hiện đúng nghi lễ là trách nhiệm của hoàng gia. Nó cũng cho thấy sự phân chia khái niệm ba bên chung của thế giới và xã hội.

Sự tiến hóa của nghi lễ này bao gồm một chiều kích phổ quát có thể được chứng minh bằng thực tế rằng trong *Rig Veda* chỉ có hai con vật bị giết, trong khi *Satapatha Brāhmaṇa* có đến mười lăm sinh vật khác nhau tham gia, mỗi loài đều dành cho một vị thần khác nhau mặc dù, rất có thể không phải tất cả những con vật đó đều bị giết. Hơn nữa, sự kết hợp của *Asvamedha* với Prajāpati cho thấy đỉnh cao ý thức hệ của nghi thức, đạt đến trình độ trí tuệ cao. Nghi thức đã trở thành một phần không thể thiếu trong trật tự vũ trụ, trong đó hiệu suất phù hợp của nó rất quan trọng đối với sự trẻ hóa của các lực lượng vũ trụ và của chính vũ trụ.

Hơn nữa, phải thừa nhận rằng, mặc dù nghi thức đã thay đổi một số ý nghĩa theo thời gian và có được những chiều kích mới, sự tồn tại của nó qua hàng thiên niên kỷ rất ấn tượng và cho thấy sức sống và tầm quan trọng của nó trong truyền thống Ấn Độ. Điều này được thể hiện rõ ràng từ những đồng tiền Gupta phản ánh việc thực hiện lễ hiến tế *Asvamedha*, mô tả nữ hoàng (R. K. Mookerji, *The Gupta Empire*, p. 35); gợi đến ý tưởng của *Satapatha Brāhmaṇa* về nghi thức và những người vợ của các vị vua đóng vai trò trong lễ hiến tế (SB, XIII.2.6).

Cuối cùng, phải thừa nhận rằng việc phân chia nghi lễ thành ba giai đoạn chính: giai đoạn Ấn- Âu, hoàng gia, và phổ quát, là một công trình lịch sử nhân tạo. Nó không phải là một lời giải thích đầy đủ về nghi thức, mà là một công cụ có hiệu quả để hiểu rõ hơn về nghi thức, và là tiền đề cơ bản để nghiên cứu và phân tích sâu hơn./.

Đỗ Thu Hà dịch.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Shatapatha Brahmana* là một văn bản văn xuôi mô tả các nghi lễ, lịch sử và thần thoại Veda liên quan đến *Ukta Yajurveda*. Văn bản mô tả rất chi tiết về việc chuẩn bị bàn thờ, đồ vật nghi lễ, nghi thức nghi lễ và lời cầu nguyện Soma, cùng với các thuộc tính tượng trưng của mọi khía cạnh của nghi lễ.
- 2 *Taittiriya Shakha* là một *shakha* đáng chú ý (có nghĩa đen là "giải cứu") của *Krishna Yajurveda*. *Vishnu Purana* coi nó là tác phẩm của một học trò

của Yaska tên là Tittiri. Nó phổ biến nhất ở miền Nam Ấn Độ. *Shakha* bao gồm: 1. *Taittiriya Samhita* (TS) bao gồm 8 cuốn sách hoặc *kaandas*, được chia thành các chương hoặc *prapathakas*, và thành các bài thánh ca riêng lẻ. Một số bài thánh ca riêng lẻ trong Samhita này đã đạt được tầm quan trọng đặc biệt trong Hindu giáo; ví dụ: TS 4.5 và TS 4.7 tạo thành *Shri Rudram Chamakam*, trong khi 1.8.6.i là thần chú của nhánh phái Tryambakam thờ Vishnu; 2. *Taittiriya Brahmana* (có ba *kaandas*). Một phần của phần tụng bằng thơ *brahmana* cũng được bao gồm trong *shakha* này; 3. *Taittiriya Aranyaka* (có bảy *prashnas*) và 4. Các cuốn như *Apastamba Shrautasutra / Bodhayana Shrautasutra / Vaikhanasa Shrautasutra / Hiranyakeshi Shrautasutra ...*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu gốc

1. *Atharva Veda*, in R.T.H. Griffith, ed., *The Hymns of the Atharvaveda* (Varanasi: The Chowkhamba Sanskrit Series Office, 1968).
2. *The Code of the Nesilim, c. 1650-1500 BCE*, Ancient History Sourcebook.
<http://www.fordham.edu/halsall/ancient/1650nesilim.html>
3. Giraldus Cambrensis, *Topography of Ireland* (Atlantic Highlands: Humanities press, Inc., 1982).
4. Herodotus, *The Histories*, in A. De Sélincourt trans., & A.R. Burn ed. Harmondsworth: Penguin Books Ltd., 1986.
5. *Rig Veda*, in W.D. O'Flaherty, ed., *The Rig Veda: An Antology* Harmondsworth: Penguin Books Ltd., 1981.
6. *Rig Veda*, in R.T.H. Griffith, editor, *The Hymns of the R̥gveda* (Varanasi: The Chowkhamba Sanskrit Series Office, 1971).
7. *Śatapatha Brāhmaṇa*, in F.M. Müller, ed., *The Sacred Books of the East* (Delhi: Motilal Banarsidass, 1963).
8. *Taittirīya Samhitā*, in A.B. Keith, editor & translator, *The Veda of the Black Yajus School*, Vol. 1 & 2 (Delhi: Motilal Banarsidass, 1914).

B. Tài liệu thứ cấp

1. Alexinsky, G., *Slavonic Mythology*, in P. Grimal, *New Larousse Encyclopaedia of Mythology* (London: The Hamlyn Publishing Group Ltd., 1983)
2. Banerjee, P., *Early Indian Religion* (Delhi: Vikas Publishing House Pvt. Ltd., 1973)

3. Dumézil, G., *Archaic Roman Religion*, Vol. 1 & 2 (Chicago: The University of Chicago Press, 1970)
4. Dumézil, G., *Gods of Ancient Northmen* (Berkeley: University of California Press, 1973)
5. Dumond, L., *Religion/Politics and History in India* (The Hague: Mouton Publishers, 1970)
6. Gieysztor, A., *Mitologia Słowian* (Warszawa: Wydawnictwo Artystyczne i Filmowe, 1982)
7. Gimbutas, M., *The Slavs* (London: Thames And Hudson, 1971).
8. Gimbutas, M., *The Lithuanian God Velnias*, in G.J. Larson, *Myth in Indo-European Antiquity* (Berkeley, Ca.: University of California Press, 1974).
9. Gonda, J., *Ancient Indian Kingship from the Religious Point of View* (Leiden: E.J. Brill, 1966).
10. Gonda, J., *Prajāpati's relations with Brahman*, Bṛhaspati and Brahmā (Amsterdam: North-Holland Publishing Company, 1989)
11. Jayaswal, K.P., *Hindu Polity* (Bangalore: The Bangalore Printing & Publishing Co. Ltd., 1955)
12. Larson, G.J., *Myth in Indo-European Antiquity* (Berkeley, Ca.: University of California Press, 1974)
13. Lincoln, B., *Death, War and Sacrifice* (Chicago: The University of Chicago Press, 1991)
14. Mookerji, R.K., *The Gupta Empire* (Delhi: Motilal Banarsidass, 1973)
15. Pleterški, A., *Mitska stvarnost koroških knežjih kamnov* (Ljubljana: Slovenian Academy of Science, 1997)
16. Singh, S.D., *Ancient Indian Warfare* (Delhi: Motilal Banarsidass, 1965),
17. Singh, S.D., "Monarchy in the Vedic Age", *Australian Journal of Politics and History*, Vol. 35, No. 3, 1989, p. 338-347.
18. Talley, J.E., *Runes, Mandrakes and Gallows*, in G.J. Larson, *Myth in Indo-European Antiquity* (Berkeley, Ca.: University of California Press, 1974)
19. Tikhomirov, M.N., "The Origins of Christianity in Russia", *History*, Vol. XLIV, 1959.
20. Warner, E., *Heroes, Monsters and other Worlds from Russian Mythology* (London: Peter Lowe, Inc., 1985).

Abstract**AŚHVAMEDA - THE VEDIC HORSE SACRIFICE****Dr. Roman Zaroff***The University of Queensland,
The Commonwealth of Australia*

Aśvamedha - the sacrificial killing of a horse was one of the four most important rites in ancient Vedic tradition. The *Aśvamedha* as described in the *Śatapatha Brāhmaṇa* is very complex ritual full of symbolism. At first appearance, the sources may create the impression of being inconsistent in their association of various deities, symbols and meanings with the ritual. This initial impression of inconsistency may be attributed to the fact that ancient Indian sources were a compilation of various hymns, chants and sacred formulas preserved as an oral tradition, from different times and regions. Hence the analysis of the *Aśvamedha* poses many challenges due to the complexity of this symbolism-laden ritual. In this context, it is apparent that there is no single or simple explanation for its meaning and symbolism. The following work will address only three aspects of the *Aśvamedha*: a universal religious dimension, political meanings and implications, and its common Indo-European background.

Keywords: Aśvamedha; religious dimension; political meanings; Indo-European background.